

Số : /NQ.ĐHĐCĐ - UDEC

Vũng Tàu, ngày 23 tháng 3 năm 2012.

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2012
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ
TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU**

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/QH11/2005 ngày 29 tháng 11 năm 2005 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Chứng khoán nước số 70/2006/QH11 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị Tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu đã được Đại Hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 Công ty Cổ phần Xây Dựng và Phát Triển Đô Thị tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ngày 23/3/2012.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 Công ty Cổ phần Xây Dựng và Phát Triển Đô Thị được tiến hành từ 7h30' đến 12h50' ngày 23/3/2012 tại hội trường Công ty Cổ phần Xây Dựng và Phát Triển Đô Thị tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, số 37 đường 3 tháng 2, phường 8, thành phố Vũng Tàu. Đại hội có 78 cổ đông và ủy quyền cổ đông tham dự, đại diện cho 26.896.482 cổ phần được quyền biểu quyết, chiếm 77,50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Đại hội đã tập trung nghe và thảo luận các nội dung chủ yếu của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012, và thống nhất:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua báo cáo tình hình hoạt động năm 2011 và phương hướng, nhiệm vụ - kế hoạch năm 2012, với những chỉ tiêu chủ yếu như sau:

* Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2011:

- Tổng giá trị SXKD	:	793,79 tỷ đồng
- Tổng doanh thu	:	461,23 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế	:	19,06 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	:	14,88 tỷ đồng

* Kế hoạch năm 2012:

- Tổng giá trị SXKD	:	1.144,29 tỷ đồng
---------------------	---	------------------

- Tổng doanh thu : 791,34 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế : 43,94 tỷ đồng.

Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành: 26.888.413 cổ phần, chiếm 99,97 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

Không tán thành: 2.689 cổ phần, chiếm 0,01 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

Không có ý kiến: 5.380 cổ phần, chiếm 0,02 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

Điều 2. Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2011

Các chỉ tiêu cơ bản trong báo cáo hợp nhất như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Tổng tài sản	1.707.501.227.235
2	Nguồn vốn chủ sở hữu <i>Trong đó:</i>	375.082.275.729
2.1	Vốn điều lệ	350.000.000.000
2.2	Thặng dư vốn cổ phần	2.353.214.756
2.3	Cổ phiếu quỹ	(1.686.409.906)
2.4	Các quỹ đã trích lập	12.498.865.323
2.5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	11.916.605.556
3	Tổng doanh thu	461.235.071.405
4	Tổng chi phí	442.165.473.751
5	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	19.069.597.654
6	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	11.306.456.315
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	324

Các chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính riêng như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Tổng tài sản	1.428.837.259.142
2	Nguồn vốn chủ sở hữu <i>Trong đó:</i>	366.300.095.949
2.1	Vốn điều lệ	350.000.000.000
2.2	Thặng dư vốn cổ phần	2.035.484.756

2.3	Cổ phiếu quỹ	(1.686.409.906)
2.4	Các quỹ đã trích lập	5.624.646.202
2.5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	10.326.374.897
3	Tổng doanh thu Trong đó:	385.712.533.604
3.1	- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	377.285.363.143
3.2	- Doanh thu hoạt động tài chính	4.551.776.194
3.3	- Thu nhập khác	3.875.394.267
5	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	12.550.867.424
6	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	10.326.374.897
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	296

Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành: 26.891.102 cổ phần, chiếm 99,98 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

Không có ý kiến: 5.380 cổ phần, chiếm 0,02 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 3. Thông qua báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2011 và định hướng năm 2012 .

Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành: 26.891.102 cổ phần, chiếm 99,98 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

Không có ý kiến: 5.380 cổ phần, chiếm 0,02 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

Điều 4. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát

Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành: 26.891.102 cổ phần, chiếm 99,98 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

Không có ý kiến: 5.380 cổ phần, chiếm 0,02 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

Điều 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2011, cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Số tiền
1	Lợi nhuận để trích lập các quỹ và chia cổ tức	10.326.374.897
2	Trích Quỹ dự phòng tài chính 5%	516.318.745
3	Trích Quỹ đầu tư phát triển 5%	516.318.745

4	Trích Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ 5%	516.318.745
5	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi 10%	1.032.637.490
6	Lợi nhuận còn lại chia cổ tức 75%	7.744.781.172

Hiện nay Công ty UDEC đang lưu hành 34.706.000 cổ phiếu phổ thông, mệnh giá 01 cổ phiếu là 10.000 đồng, lợi nhuận còn lại chia cổ tức sau khi trích lập các quỹ là 7.744.781.172 đồng, tương đương với tỷ lệ 2,23% trên 01 cổ phiếu.

Số lợi nhuận còn lại chia cổ tức nêu trên sẽ được giữ lại cho kế hoạch chia cổ tức năm 2012.

Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành: 24.551.109 cổ phần, chiếm 91,28 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

Không tán thành: 2.331.925 cổ phần, chiếm 8,67 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

Không có ý kiến: 13.448 cổ phần, chiếm 0,05 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

Điều 6. Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị, cụ thể:

*** Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 21:** “Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông”

- *Quy định trong Điều lệ hiện nay:* “Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được quy định tại khoản 2 Điều 14 của Điều lệ này bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty”

- *Sửa đổi, bổ sung lại :* “Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được quy định tại khoản 2 Điều 14 của Điều lệ này bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty. Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận”.

Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành: 26.883.034 cổ phần, chiếm 99,95 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

Không có ý kiến: 13.448 cổ phần, chiếm 0,05 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

Điều 7. Thông qua việc phê chuẩn Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty:

Ông **Trịnh Hàng** là Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành: 26.891.102 cổ phần, chiếm 99,98 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

Không có ý kiến: 5.380 cổ phần, chiếm 0,02 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

Điều 8. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2012

Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành: 26.893.792 cổ phần, chiếm 99,99 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

Không có ý kiến: 2.690 cổ phần, chiếm 0,01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 9. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT xem xét điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch năm 2012 của Công ty

Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành: 24.559.178 cổ phần, chiếm 91,31 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

Không tán thành: 2.337.304 cổ phần, chiếm 8,69% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 10. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT quyết định tái cấu trúc vốn đầu tư tại các đơn vị khác và tài sản của Công ty

Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành: 26.896.482 cổ phần, chiếm 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 11. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT tìm kiếm và ký kết các Hợp đồng tín dụng phục vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty

Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành: 26.896.482 cổ phần, chiếm 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 12. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT tìm kiếm và hợp đồng hợp tác kinh doanh với các đơn vị khác.

Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành: 26.896.482 cổ phần, chiếm 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

Điều 13. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị Tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông
- Các TV HĐQT, BKS
- Ban Tổng Giám đốc
- Lưu VT – HĐQT

**TM.ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



Trịnh Hàng